

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 11 - 2023
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn

Bà Nguyễn Thị Chiều

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST- HNGĐ ngày 14/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mạc Thị Tuyết Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 18, ngõ 95, phố TU, thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 18, ngõ 95, phố TU, thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày của nguyên đơn là chị Mạc Thị Tuyết Q thì: Chị Q và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 07 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Năm 2019, chị đã làm đơn xin ly hôn. Sau đó chị đã rút đơn để mong vợ chồng hàn gắn lại tình cảm nhưng không được, vợ chồng sống ly thân. Vì vậy, chị tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/5/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 16/4/2017. Hiện nay, chị đang nuôi dưỡng cả hai con. Khi ly hôn, chị có mong muốn được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu

anh H cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình anh H: Chị Q trình bày chị và anh H không có tài sản chung. Chị cũng không có đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình anh H. Khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo cho biết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử anh H đều không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến, đề nghị của anh đối với các yêu cầu khởi kiện. Tòa án đã thông báo cho anh H đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã ghi lời khai của ông Nguyễn Văn H1, bố đẻ anh H, để tìm hiểu tình trạng hôn nhân của anh, chị. Ông H1 cho biết, từ khi chị Q kết hôn với anh H, là con dâu của vợ chồng ông, chị Q đều làm tốt bổn phận của người con, người vợ, người vợ trong gia đình. Cư xử đúng mực, chịu khó làm ăn nuôi con, gánh vác kinh tế. Anh H có tính ham chơi, ít quan tâm đến vợ con. Cho đến hiện tại ông thấy cũng là quá sức chịu đựng của chị Q. Vì vậy, chị Q xin ly hôn anh H, ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Về con chung: Giao cho nguyên đơn nuôi cả hai con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu. Về tài sản chung: Đang sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Mạc Thị Tuyết Q có đơn xin ly hôn, giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn H. Anh H có nơi thường trú tại thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng NH không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi/nộp văn bản nêu quan điểm nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị Tuyết Q và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Ngày 31/10/2019, chị Q có đơn ly hôn tại Tòa án đến ngày 16/01/2020 đã rút đơn nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Q và anh H ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Q và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/5/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 16/4/2017. Theo lời trình bày của chị Q thì hiện nay các con đều đang sống cùng với chị. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con.

Xét thấy, chị Q có nhà riêng đảm bảo điều kiện về nơi ở, có công việc ổn định là kế toán và thu nhập đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi các con ăn học. Từ khi chị và anh H sống ly thân, các con của anh chị do chị Q nuôi dưỡng. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh H đều không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến trình bày về nguyện vọng của anh đối với quyền nuôi con nếu vợ chồng anh, chị ly hôn. Đề nghị của chị Q xin được nuôi con cũng phù hợp với mong muốn của cháu Đ và cháu Ng muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, quyết định giao cháu Đ và cháu Ng cho chị Q nuôi là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu nên sẽ tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[2.3] Về tài sản, công sức của chị Q với gia đình anh H và nợ chung: Chị Q trình bày chị và anh H không có tài sản và nợ chung, chị cũng không có đóng góp vào tài sản chung của bố, mẹ anh H. Anh H cũng chưa có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mạc Thị Tuyết Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mạc Thị Tuyết Q và anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Chị Mạc Thị Tuyết Q và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/5/2012 và Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 16/4/2017

Giao cho chị Mạc Thị Tuyết Q nuôi cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Minh Ng cho đến khi cháu Đ và cháu Ng đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mạc Thị Tuyết Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003307 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mạc Thị Tuyết Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- UBND thị trấn Ph, huyện
ĐP, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

